

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21/9/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa anh T và chị H”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương

2. Ông Nguyễn Duy Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên
tòa:** Bà Bùi Thị Mai -Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Thanh T sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt anh T; vắng mặt chị H không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hoàng Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/9/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 7/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2019 chị H đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã N, huyện Q sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, cũng thời gian đó chị H đã khởi kiện ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình nhưng do nhiều lần chị H vắng mặt nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh xin ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Nguyễn D sinh ngày 26/8/2005, Hoàng Diễm M sinh ngày 24/3/2011 và Hoàng Bảo A sinh ngày 04/6/2015. Hiện tại con D và con M ở với chị H, con A ở với anh. Ly hôn, anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo A, anh để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Nguyễn D và Hoàng Diễm M, anh và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng ngày 24/6/2020 chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, thời gian mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như anh như anh Hoàng Thanh T đã trình bày là đúng. Theo chị nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tháng 8/2019 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống từ đó đến nay. Chị xác nhận có giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình nhưng do vợ chồng không thống nhất được về tài sản, chị lại không đến Tòa án nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị cũng nhất trí ly hôn với anh T vì tính cảm vợ chồng không còn, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 03 con chung như anh T đã trình bày là đúng, hiện con Hoàng Nguyễn và Hoàng Diễm M đang ở với chị và đang học tập tại Quỳnh Ngọc, con Hoàng Bảo A đang ở với anh Hoàng Thanh T. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh với cơ sở Thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Thanh T là vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì cơ sở thôn không biết rõ chỉ biết từ tháng 8/2019 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã N, huyện Q sinh sống và cư trú từ đó đến nay. Nay anh T có đơn ly hôn cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T và chị H có 03 con chung là Hoàng Nguyễn Dsinh ngày 26/8/2005, Hoàng Diễm M sinh ngày 24/3/2011 và Hoàng Bảo A sinh ngày 04/6/2015. Hiện tại con chung Hoàng Nguyễn D và Hoàng Diễm M đang ở với chị H và đang học tập tại xã N. Nếu Tòa án giải quyết cho anh T và chị H ly hôn, về con chung và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung cơ sở thôn không rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến nhận xét về việc chấp hành pháp luật của bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: xử cho anh Hoàng Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thị H; xử giao con chung Hoàng Nguyễn D sinh ngày 26/8/2005 và Hoàng Diễm M sinh ngày 24/3/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Bảo A sinh ngày 04/6/2015 cho anh Hoàng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung; về tài sản: anh T và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Thanh T khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với chị Nguyễn Thị H, do chị H là bị đơn cư trú Thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Q, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Thanh T và chị Nguyễn Thị H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 55 ngày 15/9/2005 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu, thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2019, vợ chồng ly thân, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống và cư trú từ đó cho đến nay, cũng thời gian đó chị H đã nộp đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình nhưng do chị H vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nay cả anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn chị H cũng nhất trí. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, mặc dù thời gian mâu thuẫn đã lâu nhưng cả anh T và chị H không tìm ra biện pháp nào có hiệu quả để hàn gắn, cải thiện quan hệ vợ chồng, mặt khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay vợ chồng vẫn tiếp tục ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Thanh T và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là Hoàng Nguyễn Dsinh ngày 26/8/2005 hiện đang học lớp 10 trường THPT N, huyện Q, con Hoàng Diễm M sinh ngày 24/3/2011 hiện đang học lớp 4 trường Tiểu học N, huyện Q, con Hoàng Bảo A sinh ngày 04/6/2015. Con Hoàng Nguyễn D và Hoàng Diễm M đang ở với chị H, con Hoàng Bảo Anh đang ở với anh T. Ly hôn, anh T nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con Hoàng Bảo Anh, anh để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Nguyễn D và Hoàng Diễm M, anh và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; còn chị H nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cả ba con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh chị là chính đáng, anh chị đều có điều kiện nuôi con chung như nhau song con chung Hoàng Nguyễn D và Hoàng Diễm M đều giới tính nữ, lại đang ở với chị H, cũng có nguyện vọng ở với mẹ, đang trong độ tuổi cần sự quan tâm giáo dục trực tiếp của mẹ, con Hoàng Bảo An, giới tính nam lại đang ở với anh T nên cần giao con chung Hoàng Nguyễn D và Hoàng Diễm M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Bảo A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp tình hình thực tế của con chung, đáp ứng được nguyện vọng của các bên, cũng là đáp ứng nguyện vọng của các con chung, anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh Hoàng Thanh T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Thanh T và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Xử giao con chung Hoàng Nguyễn Dsinh ngày 26/8/2005 và Hoàng Diễm M sinh ngày 24/3/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; xử giao con chung Hoàng Bảo A sinh ngày 04/6/2015 cho anh Hoàng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Thanh T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Thanh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số 0004402 ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Q;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã P, h.Hung Hà, Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)